

Số: /KH-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai Chương trình Sức khỏe học đường trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026 - 2035

Thực hiện Quyết định số 973/QĐ-TTg ngày 01/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026 - 2035, Quyết định số 1991/QĐ-BGDĐT ngày 09/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 973/QĐ-TTg, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa và triển khai động bộ các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026 - 2035 trên địa bàn tỉnh, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn, mô hình chính quyền địa phương hai cấp và khả năng cân đối, huy động nguồn lực của tỉnh.

Củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác y tế trường học và các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, bảo vệ, chăm sóc, quản lý sức khỏe trong các cơ sở giáo dục nhằm bảo đảm điều kiện để người học phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển nguồn nhân lực của tỉnh.

Tăng cường trách nhiệm của các cấp, các ngành, chính quyền địa phương, cơ sở giáo dục, gia đình và xã hội; hình thành cơ chế phối hợp thường xuyên, rõ trách nhiệm giữa ngành Giáo dục, ngành Y tế, UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức liên quan trong triển khai các hoạt động sức khỏe học đường.

Đẩy mạnh đổi mới, hiện đại hóa công tác y tế trường học; từng bước hoàn thiện hồ sơ, cơ sở dữ liệu sức khỏe học đường trên nền tảng số, kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định, phục vụ quản lý, theo dõi, đánh giá và hoạch định chính sách.

Ưu tiên nguồn lực cho các cơ sở giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, địa bàn khó khăn; huy động nguồn lực hợp pháp của xã hội để cải thiện cơ sở vật chất, nước sạch, công trình vệ sinh, dinh dưỡng, hoạt động thể lực và các điều kiện chăm sóc sức khỏe học đường.

2. Yêu cầu

Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của UBND tỉnh; phân công rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, trách nhiệm người đứng đầu, tiến độ và kết quả, bảo đảm nguyên tắc “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ kết quả”.

Triển khai theo hướng đồng bộ nhưng có trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên giải quyết các điều kiện còn thiếu, yếu về nhân lực y tế trường học, phòng y tế, nước sạch, nhà vệ sinh, bếp ăn bán trú, sức khỏe tâm thần và quản lý sức khỏe bằng hồ sơ điện tử....

Gắn việc triển khai Chương trình với các chương trình, đề án, kế hoạch về giáo dục, y tế, dinh dưỡng học đường, phát triển thể lực, tầm vóc con người Việt Nam và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; chủ động lồng ghép, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực hợp pháp, bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm và đúng quy định của pháp luật.

Thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình; UBND cấp xã chủ động tổ chức thực hiện trên địa bàn, nhất là đối với các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý.

Thường xuyên kiểm tra, đánh giá; sơ kết giai đoạn 2026 - 2030, tổng kết giai đoạn 2026 - 2035, kịp thời tháo gỡ khó khăn và nhân rộng mô hình hiệu quả.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi

Chương trình được triển khai tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học và các cơ sở giáo dục khác trên địa bàn tỉnh Quảng Trị theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý hiện hành (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục).

2. Đối tượng

a) Người học đang học tập tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, bao gồm: trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên và sinh viên.

b) Các cơ sở giáo dục; cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, giảng viên, nhân viên y tế trường học, nhân viên phụ trách công tác nuôi dưỡng, tổ chức bữa ăn học đường và các cá nhân tham gia thực hiện công tác sức khỏe học đường; cha mẹ hoặc người giám hộ của người học.

c) Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND các xã, phường, đặc khu; các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan đến công tác bảo vệ, chăm sóc, quản lý và nâng cao sức khỏe người học trên địa bàn tỉnh.

3. Thời gian thực hiện

- Giai đoạn 1: Từ năm 2026 đến hết năm 2030.

- Giai đoạn 2: Từ năm 2031 đến hết năm 2035.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác y tế trường học và công tác bảo vệ, chăm sóc, quản lý sức khỏe người học trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và nâng cao sức khỏe, tạo điều kiện để người học phát triển toàn diện về thể chất,

tin thần, tâm vóc và kỹ năng sống. Từng bước hiện đại hóa công tác y tế trường học, ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý sức khỏe học đường, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nguồn nhân lực và đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Các chỉ tiêu cơ bản giai đoạn 2026 - 2030 (Các chỉ tiêu theo từng năm tại Phụ lục 1 kèm theo)

a) Về nhân lực y tế trường học

- Phân đầu 60% cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập có nhân viên y tế trường học chuyên trách, bảo đảm trình độ chuyên môn y tế theo quy định.

- 100% trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông nội trú liên cấp, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường dành cho người khuyết tật có nhân viên y tế trường học chuyên trách, bảo đảm trình độ chuyên môn y tế theo quy định.

- 100% cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng, trường trung cấp có nhân viên y tế trường học chuyên trách, bảo đảm trình độ chuyên môn y tế theo quy định.

b) Về cơ sở vật chất, điều kiện vệ sinh trường học

- 100% cơ sở giáo dục có phòng y tế riêng biệt và được trang bị thuốc, thiết bị y tế thiết yếu phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe người học theo quy định.

- 100% cơ sở giáo dục bảo đảm nước uống, nước sinh hoạt đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.

- Phân đầu ít nhất 80% cơ sở giáo dục có công trình vệ sinh đạt tiêu chuẩn theo quy định và đáp ứng nhu cầu của người khuyết tật.

c) Về dinh dưỡng học đường và an toàn thực phẩm

- 100% cơ sở giáo dục có tổ chức bữa ăn học đường, cung cấp dịch vụ ăn uống thực hiện đầy đủ các quy định về vệ sinh, an toàn thực phẩm.

- 100% cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông tổ chức theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ em, học sinh theo quy định.

d) Về truyền thông, chuyển đổi số trong công tác sức khỏe học đường

- 100% cơ sở giáo dục tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, dinh dưỡng học đường, sức khỏe tâm thần, phòng chống dịch bệnh; bệnh, tật học đường, tai nạn thương tích và các hành vi tự gây tổn hại sức khỏe ở người học.

- 100% người học được kiểm tra, khám sức khỏe hoặc khám sàng lọc bệnh tật ít nhất mỗi năm một lần và được cập nhật, quản lý thông tin về sức khỏe vào Sổ sức khỏe điện tử kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- 100% cơ sở giáo dục cập nhật hồ sơ sức khỏe điện tử cho người học.

2.2. Giai đoạn 2031 - 2035

Duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng các kết quả giai đoạn 2026 - 2030; phấn đấu đạt 100% các chỉ tiêu về nhân lực y tế trường học, cơ sở vật chất, nước sạch, công trình vệ sinh, điều kiện chăm sóc sức khỏe; hoàn thiện hệ thống quản lý sức khỏe người học trên nền tảng số; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các chính sách về sức khỏe học đường

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ban, ngành, địa phương, các cơ quan, đơn vị liên quan và cơ sở giáo dục trong tổ chức triển khai thực hiện Chương trình, xác định công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người học là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong phát triển GDĐT của địa phương.

Tổ chức quán triệt, triển khai đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình đến các sở, ban, ngành, địa phương và cơ sở giáo dục; phân công rõ trách nhiệm, phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình của từng cơ quan, đơn vị, địa phương. Rà soát, hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các sở, ngành có liên quan với UBND cấp xã và các cơ sở giáo dục quá trình triển khai thực hiện Chương trình.

Lồng ghép chỉ tiêu sức khỏe học đường vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch từng ngành, địa phương và cơ sở giáo dục; ưu tiên địa bàn khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới

Tăng cường sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, doanh nghiệp, gia đình và cộng đồng trong giám sát, tuyên truyền và phối hợp triển khai các hoạt động chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe người học.

Định kỳ sơ kết, tổng kết theo từng giai đoạn; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, nhân rộng các mô hình, sáng kiến, cách làm hiệu quả trong công tác sức khỏe học đường.

2. Phát triển nguồn nhân lực và nâng cao năng lực đội ngũ thực hiện công tác y tế trường học

Rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ làm công tác y tế trường học; xây dựng kế hoạch bố trí, sắp xếp và phát triển nguồn nhân lực phù hợp với quy mô, loại hình cơ sở giáo dục, điều kiện thực tiễn của địa phương và quy định của pháp luật. Từng bước củng cố, kiện toàn đội ngũ nhân viên y tế trường học bảo đảm các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh có nhân viên y tế trường học chuyên trách đáp ứng yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

Ưu tiên tuyển dụng, sắp xếp, bố trí nhân viên y tế trường học chuyên trách, có trình độ chuyên môn y tế đạt chuẩn theo quy định cho các trường phổ thông nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường dành cho người khuyết tật, trường mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có tổ chức bữa ăn bán trú.

Đối với các cơ sở giáo dục chưa bố trí được nhân viên y tế trường học theo quy định, tăng cường phối hợp với trạm y tế cấp xã và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn để thực hiện công tác y tế trường học, chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống dịch bệnh và xử lý các tình huống khẩn cấp theo quy định.

Các cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng, trường trung cấp và các cơ sở giáo dục ngoài công lập thực hiện tuyển dụng, bố trí nhân viên y tế trường học chuyên trách, có trình độ chuyên môn y tế đạt chuẩn theo quy định hoặc ký hợp đồng cung ứng dịch vụ với trạm y tế cấp xã, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để triển khai công tác y tế trường học theo quy định, phù hợp với quy mô đào tạo, số lượng người học tại cơ sở giáo dục.

Tổ chức đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ cho nhân viên y tế trường học theo quy định của Bộ Y tế; tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế trường học và cán bộ phụ trách công tác sức khỏe học đường về chăm sóc sức khỏe ban đầu, sơ cấp cứu, phòng chống dịch bệnh, sức khỏe tâm thần, dinh dưỡng học đường, an toàn thực phẩm, quản lý bệnh học đường, công tác tư vấn tâm lý học đường và các quy định chuyên môn liên quan.

Đẩy mạnh bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, sử dụng hồ sơ sức khỏe điện tử, phần mềm quản lý sức khỏe học đường và khai thác dữ liệu phục vụ công tác theo dõi, quản lý, đánh giá sức khỏe người học.

Tăng cường đào tạo sinh viên ngành y tế dự phòng và y tế cộng đồng về nội dung công tác y tế trường học, dinh dưỡng học đường, sức khỏe tâm thần tại các cơ sở đào tạo khối ngành sức khỏe.

Xây dựng mạng lưới cán bộ đầu mối, cộng tác viên và đội ngũ báo cáo viên về sức khỏe học đường.

3. Đầu tư, bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác sức khỏe học đường

Tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện bảo đảm phục vụ công tác sức khỏe học đường tại các cơ sở giáo dục; xây dựng kế hoạch đầu tư, nâng cấp, sửa chữa theo lộ trình phù hợp với mục tiêu của Chương trình, điều kiện thực tiễn và khả năng cân đối nguồn lực của địa phương; ưu tiên đầu tư đối với các cơ sở giáo dục ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng biên giới, khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn; từng bước đầu tư, bổ sung trang thiết bị phục vụ quản lý sức khỏe học đường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Đầu tư, nâng cấp phòng y tế trường học bảo đảm theo quy định; bổ sung trang thiết bị, thuốc thiết yếu, dụng cụ sơ cấp cứu, phương tiện phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người học phù hợp với quy mô cơ sở giáo dục và năng lực chuyên môn của nhân viên y tế trường học. Quan tâm bố trí phòng/không gian tư vấn tâm lý học đường riêng biệt, thân thiện, bảo đảm điều kiện hỗ trợ người học.

Rà soát, đầu tư, cải tạo và nâng cấp hệ thống cấp nước sạch, công trình vệ sinh, khu rửa tay, thu gom và xử lý chất thải trong trường học; bảo đảm đáp ứng yêu cầu về vệ sinh môi trường, sức khỏe học đường và khả năng tiếp cận của người khuyết tật, học sinh nữ theo quy định.

Cải thiện điều kiện học tập, bảo đảm tiêu chuẩn về ánh sáng, thông gió, bàn ghế học sinh, diện tích và mật độ lớp học; từng bước giảm các yếu tố nguy cơ gây bệnh, tật học đường, tạo môi trường học tập an toàn, thân thiện và nâng cao sức khỏe.

Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ cho việc tổ chức bữa ăn học đường bảo đảm chất lượng và các quy định về an toàn thực phẩm; xây dựng môi trường ăn uống an toàn, khoa học, góp phần nâng cao chất lượng dinh dưỡng cho người học.

Quan tâm đầu tư, nâng cấp sân chơi, bãi tập, công trình thể dục thể thao, không gian sinh hoạt tập thể, tạo điều kiện để học sinh thường xuyên rèn luyện thể chất, nâng cao sức khỏe và phát triển toàn diện.

Khuyến khích huy động các nguồn lực hợp pháp từ xã hội hóa, các chương trình, dự án, tổ chức, doanh nghiệp để hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác sức khỏe học đường.

4. Nâng cao chất lượng chăm sóc, bảo vệ sức khỏe người học

Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc tối thiểu 01 lần trong mỗi năm học cho người học theo quy định; thực hiện phân loại, quản lý, theo dõi sức khỏe, cập nhật hồ sơ sức khỏe, thông báo kết quả đến cha mẹ hoặc người giám hộ và phối hợp với cơ sở y tế để tư vấn, can thiệp, điều trị khi cần thiết.

Triển khai hiệu quả các biện pháp phòng chống dịch bệnh trong cơ sở giáo dục; phát hiện sớm, quản lý và can thiệp đối với bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm, bệnh học đường, rối loạn phát triển, tai nạn thương tích và các nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe người học.

Theo dõi thường xuyên tình trạng sức khỏe, thể lực và sự phát triển của người học; phát hiện sớm các bệnh học đường và các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe để tư vấn, phối hợp quản lý và can thiệp phù hợp.

Tăng cường công tác chăm sóc sức khỏe tâm thần, tư vấn tâm lý và công tác xã hội trong trường học; chủ động phát hiện sớm người học có biểu hiện căng thẳng, lo âu, trầm cảm, bạo lực học đường, bị xâm hại, sử dụng thuốc lá điện tử, chất gây nghiện hoặc các hành vi nguy cơ khác để kịp thời tư vấn, hỗ trợ và phối hợp can thiệp phù hợp. Đồng thời, tăng cường bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trường học về kỹ năng nhận diện, hỗ trợ và xử lý các tình huống liên quan đến môi trường học đường.

Đẩy mạnh giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ; nâng cao năng lực sơ cấp cứu ban đầu, phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước, cháy nổ và ứng phó với thiên tai, sự cố trong trường học; bảo đảm sẵn sàng xử trí kịp thời các tình huống khẩn cấp nhằm giảm thiểu rủi ro đối với người học.

5. Nâng cao chất lượng dinh dưỡng học đường và bảo đảm an toàn thực phẩm

Tổ chức theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của người học; triển khai các giải pháp cải thiện dinh dưỡng phù hợp với từng nhóm tuổi, từng cấp học; phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng, thừa cân, béo phì và các rối loạn dinh dưỡng khác; tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cơ sở y tế trong tư vấn, chăm sóc và nâng cao tình trạng dinh dưỡng cho người học.

Đẩy mạnh giáo dục dinh dưỡng, hướng dẫn người học lựa chọn thực phẩm an toàn, xây dựng chế độ ăn hợp lý, hình thành thói quen ăn uống lành mạnh gắn với tăng cường hoạt động thể lực; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng trong các hoạt động giáo dục phù hợp với từng cấp học và điều kiện thực tiễn của địa phương.

Đối với các cơ sở giáo dục có tổ chức bếp ăn tập thể, căng tin hoặc cung cấp suất ăn sẵn, thực hiện xây dựng thực đơn, khẩu phần ăn phù hợp theo nhóm tuổi; tăng cường quản lý bếp ăn, căng tin, cơ sở cung cấp suất ăn; kiểm soát chặt chẽ nguồn gốc thực phẩm, điều kiện chế biến, bảo quản, vận chuyển, lưu mẫu thức ăn, chất lượng nước sử dụng và việc thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm.

Nhân rộng mô hình bữa ăn học đường bảo đảm dinh dưỡng hợp lý kết hợp với hoạt động vận động thể lực, trong đó xây dựng thực đơn đáp ứng đủ các nội dung theo Chương trình giáo dục mầm non và hướng dẫn của Bộ Y tế về dinh dưỡng đối với bữa ăn học đường; thực hiện hiệu quả việc đánh giá tình trạng dinh dưỡng và phối hợp với gia đình trong việc bảo đảm dinh dưỡng hợp lý cho trẻ em, học sinh trong các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông.

Tăng cường phối hợp giữa ngành GDĐT, ngành Y tế, ngành Nông nghiệp và Môi trường, chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan trong thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định về an toàn thực phẩm tại các cơ sở giáo dục và khu vực xung quanh trường học; kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm, phòng ngừa ngộ độc thực phẩm và các nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe người học.

6. Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục sức khỏe và xây dựng môi trường học đường an toàn, khỏe mạnh, nâng cao sức khỏe

6.1. Tăng cường tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe trong trường học phù hợp các nhóm đối tượng:

- Đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học sinh trung học nghề: Tăng cường các hoạt động truyền thông, giáo dục về vệ sinh phòng chống dịch bệnh; phòng chống bệnh, tật học đường (bệnh răng miệng, tật khúc xạ, cận thị, gù vẹo cột sống...); phòng chống thương tích; giáo dục dinh dưỡng học đường; sức khỏe sinh sản; phòng chống tác hại của thuốc lá, rượu bia và phòng ngừa bệnh không lây nhiễm.

- Đối với học sinh, sinh viên trung cấp, cao đẳng, đại học: Tăng cường các hoạt động truyền thông, giáo dục về sức khỏe sinh sản; phòng chống tác hại của thuốc lá, rượu bia; phòng chống thương tích, phòng chống HIV/AIDS; kiến thức, kỹ năng bảo đảm dinh dưỡng hợp lý, hoạt động vận động thể lực.

6.2. Tăng cường truyền thông, giáo dục, chăm sóc sức khỏe tâm thần:

Rà soát, hoàn thiện, hệ thống hóa các hướng dẫn chuyên môn, tài liệu truyền thông và tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục, chăm sóc sức khỏe tâm thần phù hợp với từng cấp học kết hợp với tư vấn tâm lý học đường; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

Tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục, chăm sóc sức khỏe tâm thần cho người học; tăng cường các hoạt động tư vấn tâm lý học đường, hỗ trợ học sinh có nguy cơ về tâm lý, sức khỏe tâm thần; phòng chống tự gây hại, hỗ trợ giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng ứng phó với bạo lực, bắt nạt học đường và trên môi trường mạng.

Tăng cường phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình, cơ sở y tế để theo dõi, đánh giá, phát hiện sớm, xử lý các yếu tố nguy cơ gây rối loạn tâm thần đối với người học và hỗ trợ chuyển tuyến điều trị khi cần thiết.

Tổ chức triển khai hiệu quả các nội dung giáo dục về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, vận động thể lực, sức khỏe tâm thần, phòng chống dịch bệnh, phòng ngừa tạt học đường và kỹ năng sơ cứu ban đầu thông qua việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông, các hoạt động giáo dục và hoạt động trải nghiệm, phù hợp với từng cấp học và điều kiện thực tiễn của địa phương.

Đổi mới nội dung, hình thức truyền thông về sức khỏe học đường phù hợp với từng cấp học; tăng cường truyền thông trên nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện thông tin đại chúng. Tăng cường sự tham gia của gia đình, cộng đồng và các tổ chức đoàn thể trong công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe người học.

Xây dựng, duy trì và nhân rộng các mô hình Trường học an toàn, Trường học nâng cao sức khỏe, Trường học hạnh phúc, Trường học xanh - sạch - đẹp - an toàn..., phù hợp với từng cấp học và điều kiện thực tế của địa phương; phát huy vai trò của Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên, cha mẹ học sinh và các tổ chức xã hội trong xây dựng môi trường học đường lành mạnh.

Tăng cường sự tham gia của gia đình, cộng đồng, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, doanh nghiệp và các cơ quan truyền thông trong tuyên truyền, giáo dục và phối hợp chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khỏe người học.

7. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác y tế trường học

Từng bước xây dựng, cập nhật và quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử của người học; hoàn thiện cơ sở dữ liệu sức khỏe học đường theo hướng đồng bộ, thống nhất; thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục,

ngành Y tế, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các hệ thống thông tin có liên quan theo quy định của pháp luật; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư của người học.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý công tác y tế trường học; xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu về sức khỏe người học, nhân lực y tế trường học, cơ sở vật chất, trang thiết bị, nước sạch, công trình vệ sinh và các điều kiện bảo đảm công tác sức khỏe học đường phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và hoạch định chính sách.

Tăng cường ứng dụng các nền tảng số, phần mềm quản lý, trí tuệ nhân tạo và các công nghệ mới trong theo dõi, quản lý sức khỏe người học, phân tích dữ liệu, cảnh báo sớm nguy cơ bệnh, tật học đường, hỗ trợ xây dựng thực đơn, đánh giá tình trạng dinh dưỡng và các hoạt động chuyên môn khác phù hợp với điều kiện thực tế của cơ sở giáo dục.

Đẩy mạnh số hóa tài liệu, học liệu, sản phẩm truyền thông và tài liệu hướng dẫn chuyên môn về sức khỏe học đường; phát triển kho học liệu số phục vụ công tác tuyên truyền, giáo dục sức khỏe, dinh dưỡng học đường, sức khỏe tâm thần, phòng chống dịch bệnh và các nội dung liên quan; tạo điều kiện để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người học và cha mẹ học sinh thuận lợi trong khai thác, sử dụng nguồn thông tin chính thống.

Tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa ngành Giáo dục với ngành Y tế và các cơ quan liên quan nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, theo dõi và chăm sóc sức khỏe người học, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định của pháp luật.

Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe người học; khuyến khích xây dựng, triển khai và nhân rộng các mô hình, sáng kiến chuyển đổi số trong công tác y tế trường học phù hợp với điều kiện của từng cơ sở giáo dục.

8. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và phối hợp liên ngành và huy động các nguồn lực xã hội

Xây dựng và thực hiện hiệu quả cơ chế phối hợp giữa ngành Giáo dục với ngành Y tế, các sở, ban, ngành, đoàn thể, chính quyền địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan trong triển khai Chương trình Sức khỏe học đường; bảo đảm sự phối hợp đồng bộ trong công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe người học.

Thực hiện hiệu quả cơ chế phối hợp giữa các cơ sở giáo dục với các cơ sở y tế, trạm y tế xã, phường và các đơn vị liên quan trong triển khai Chương trình, bảo đảm rõ trách nhiệm trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện, hỗ trợ chuyên môn, cung cấp và chia sẻ thông tin, kiểm tra, giám sát. UBND cấp xã thực hiện vai trò chỉ đạo, kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; trạm y tế phối hợp thực hiện, hỗ trợ chuyên môn về y tế trường học; cơ sở giáo dục chủ động triển khai các nhiệm vụ tại đơn vị thống nhất, đồng bộ và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Tăng cường công tác kiểm tra của Ban chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm và các cơ quan quản lý giáo dục, y tế các cấp trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm của các cơ sở giáo dục và các đơn vị cung cấp thực phẩm, suất ăn bán trú cho các cơ sở giáo dục; thực hiện thường xuyên việc kiểm tra, giám sát nội bộ; phát huy vai trò tham gia của Ban đại diện cha mẹ học sinh, đoàn thanh niên nhà trường trong việc giám sát công tác vệ sinh, an toàn thực phẩm và chất lượng bữa ăn học đường để phát hiện và xử lý kịp thời các vi phạm trong các cơ sở giáo dục.

Thực hiện lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình với các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, đề án, dự án và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội có liên quan nhằm sử dụng hiệu quả nguồn lực, bảo đảm triển khai đồng bộ, thống nhất.

Tăng cường huy động sự tham gia phối hợp triển khai và hỗ trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước trong việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình.

V. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hằng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan; được lồng ghép từ các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật; sử dụng tiết kiệm, hiệu quả và bảo đảm về thời hạn, tiến độ thực hiện.

Nguồn kinh phí thực hiện bao gồm:

- Nguồn chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo.
- Nguồn kinh phí từ các Chương trình mục tiêu quốc gia: hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026-2035; chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035; giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026-2030; xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2030; phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030, kinh phí các chương trình, dự án, đề án có liên quan đang triển khai trên địa bàn tỉnh.
- Nguồn viện trợ, tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng dự toán kinh phí hằng năm, trình cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí theo quy định; quản lý, sử dụng kinh phí tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích và thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN (Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

1. Trên cơ sở Kế hoạch triển khai Chương trình được UBND tỉnh phê duyệt, các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, phường, đặc khu theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền xây dựng và tổ chức thực hiện; tập trung

triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Chương trình tại Phụ lục II kèm theo, bảo đảm chất lượng, thời hạn theo quy định.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện; kịp thời tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh.

Chủ trì xây dựng và triển khai Kế hoạch của ngành Giáo dục; chỉ đạo các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về công tác sức khỏe học đường gắn với kế hoạch phát triển giáo dục hằng năm và từng giai đoạn.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền tuyển dụng, bố trí nhân viên y tế trường học chuyên trách theo quy định và phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường; phối hợp với cơ sở y tế địa phương triển khai các hoạt động y tế trường học; lồng ghép giáo dục sức khỏe, thể chất, dinh dưỡng học đường, sức khỏe tâm thần, phòng chống dịch bệnh, bệnh, tật học đường, các tai nạn thương tích và bảo đảm an toàn trường học trong các hoạt động giáo dục.

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành, địa phương:

- Triển khai các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; tổ chức thực hiện các mô hình Trường học an toàn, Trường học nâng cao sức khỏe, Trường học hạnh phúc, Y tế trường học thân thiện và các mô hình chăm sóc sức khỏe học đường hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế trường học và các lực lượng tham gia công tác sức khỏe học đường.

- Triển khai chuyển đổi số trong công tác sức khỏe học đường; triển khai cập nhật, kết nối, khai thác dữ liệu sức khỏe học đường theo quy định; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, theo dõi, đánh giá sức khỏe người học.

Chủ trì sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

3. Sở Y tế

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về công tác y tế trường học; chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe người học; dinh dưỡng học đường; phòng chống dịch bệnh, bệnh không lây nhiễm, bệnh học đường; chăm sóc sức khỏe tâm thần; an toàn thực phẩm và các nội dung chuyên môn khác theo quy định.

Phối hợp với UBND cấp xã tổ chức thực hiện công tác y tế trường học trên địa bàn; hướng dẫn, hỗ trợ, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ đối với trạm

y tế cấp xã và các đơn vị y tế theo quy định; hướng dẫn việc phối hợp giữa trạm y tế với các cơ sở giáo dục, nhất là các cơ sở chưa bố trí được nhân viên y tế trường học chuyên trách; phối hợp tổ chức chăm sóc sức khỏe ban đầu, quản lý, theo dõi sức khỏe, kiểm tra sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc phát hiện bệnh, tật cho người học theo quy định.

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh và các cơ quan liên quan triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử, sổ sức khỏe điện tử; hướng dẫn cập nhật, quản lý, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu sức khỏe người học theo chức năng, thẩm quyền và quy định của pháp luật.

Chủ trì tổ chức hoặc phối hợp tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về y tế trường học, chăm sóc sức khỏe ban đầu, dinh dưỡng học đường, phòng chống dịch bệnh, sơ cấp cứu, chăm sóc sức khỏe tâm thần và an toàn thực phẩm cho đội ngũ nhân viên y tế trường học và các lực lượng có liên quan.

Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về y tế trường học, phòng chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường và các điều kiện bảo đảm công tác sức khỏe học đường tại các cơ sở giáo dục; kịp thời hướng dẫn, xử lý các tình huống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm và các sự cố y tế phát sinh trong trường học theo quy định.

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe; xây dựng và nhân rộng các mô hình Trường học nâng cao sức khỏe, Trường học an toàn và các mô hình chăm sóc sức khỏe học đường phù hợp với điều kiện của địa phương. Theo dõi, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch; định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

4. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, phường, đặc khu; trên cơ sở vị trí việc làm được phê duyệt rà soát, xác định nhu cầu nhân lực thực hiện công tác y tế trường học theo quy định và phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương; rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ thực hiện công tác y tế trường học để tham mưu UBND tỉnh các giải pháp về nhân lực thực hiện công tác y tế trường học phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tế của địa phương; thực hiện việc bố trí, sắp xếp nhân lực thực hiện công tác y tế trường học theo phân cấp quản lý; phối hợp đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác y tế trường học.

Chủ trì hướng dẫn việc thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ thực hiện công tác y tế trường học theo quy định.

5. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách nhà nước và khả năng cân đối ngân sách địa phương.

Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định.

Phối hợp huy động, lồng ghép các nguồn lực từ các chương trình, đề án, dự án và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

6. Bảo hiểm xã hội tỉnh

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế đẩy mạnh tuyên truyền, vận động học sinh, sinh viên tham gia bảo hiểm y tế, phấn đấu duy trì tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt mục tiêu Chính phủ giao.

Phối hợp triển khai việc sử dụng dữ liệu bảo hiểm y tế, Sổ sức khỏe điện tử và thanh toán chi phí khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế cho người học theo quy định.

Cung cấp thông tin, dữ liệu liên quan phục vụ công tác quản lý, đánh giá sức khỏe học đường khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí, hệ thống thông tin cơ sở tích cực tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa và hoạt động của Chương trình Sức khỏe học đường; số hóa và đăng tải các sản phẩm truyền thông giáo dục sức khỏe trên các nền tảng số của tỉnh; tuyên truyền, giáo dục lối sống lành mạnh, xây dựng môi trường văn hóa học đường.

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn, triển khai các hoạt động thể dục, thể thao trường học; phát động các phong trào rèn luyện thân thể, nâng cao thể lực, tầm vóc học sinh; phòng chống đuối nước, tai nạn thương tích trong hoạt động thể thao, vui chơi, giải trí.

Phối hợp xây dựng, nhân rộng các mô hình hoạt động thể lực phù hợp theo lứa tuổi, cấp học, điều kiện cơ sở vật chất và đặc điểm sức khỏe của người học.

8. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, UBND các xã, phường đặc khu và các đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc bảo đảm chất lượng môi trường học đường, cấp nước sạch nông thôn, vệ sinh môi trường trong các cơ sở giáo dục.

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo lồng ghép tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên và xây dựng trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn.

Phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường trong trường học theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

9. Tỉnh Đoàn

Chủ trì với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế và các đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cho đoàn viên, thanh thiếu niên, nhi đồng về chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe.

Tổ chức các hoạt động rèn luyện thể chất, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ, phòng chống tai nạn, thương tích, đuối nước, bạo lực học đường, xâm hại trẻ em và chăm sóc sức khỏe tinh thần; phát huy vai trò của tổ chức Đoàn, Hội, Đội trong xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và hỗ trợ triển khai các nhiệm vụ của Chương trình Sức khỏe học đường trên địa bàn toàn tỉnh.

10. Công an tỉnh

Chủ trì, phối hợp với ngành Giáo dục, Y tế và các cơ quan liên quan triển khai các giải pháp bảo đảm an ninh, an toàn trường học; phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến người học và cơ sở giáo dục.

Phối hợp tuyên truyền, giáo dục pháp luật; phòng chống ma túy, thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, bạo lực học đường, xâm hại trẻ em, tai nạn thương tích; bảo đảm an toàn cho trẻ em, học sinh trên môi trường mạng.

Chủ trì, phối hợp hướng dẫn khai thác, sử dụng **VNeID** và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để xác thực, đồng bộ, liên thông dữ liệu phục vụ chuyển đổi số trong giáo dục và quản lý sức khỏe học sinh theo quy định.

Phối hợp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng đối với hệ thống dữ liệu sức khỏe điện tử của người học. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và bảo đảm an toàn tại các cơ sở giáo dục.

11. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người học; tích cực tham gia thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội trong việc thực hiện các chính sách, chương trình, hoạt động liên quan đến sức khỏe học đường theo quy định;

Vận động, huy động các nguồn lực hợp pháp từ tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị và các hoạt động chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khỏe người học trên địa bàn tỉnh.

12. Ban Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh

Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc trên địa bàn xã, phường biên giới đất liền, biển, đảo, đặc khu phối hợp với ngành y tế và ngành giáo dục hỗ trợ thực hiện công tác y tế trường học; tham gia tổ chức khám, kiểm tra sức khỏe đầu năm học hoặc khám sàng lọc bệnh tật cho trẻ em, học sinh trong trường học; phòng chống dịch bệnh; tuyên truyền giáo dục sức khỏe và phòng chống thương tích cho trẻ em, học sinh; hỗ trợ các trường học, điểm trường tại các xã, phường biên giới đất liền, biển, đảo, đặc khu trong việc triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu, sơ cấp cứu, giám sát vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm và bảo đảm dinh dưỡng cho trẻ em, học sinh.

13. UBND các xã, phường, đặc khu

Căn cứ Kế hoạch của tỉnh và tình hình thực tế địa phương, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai Chương trình Sức khỏe học đường trên địa

bản bảo đảm chất lượng, hiệu quả; lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Chương trình vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và các chương trình, kế hoạch có liên quan của địa phương.

Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về công tác sức khỏe học đường trên địa bàn; chỉ đạo, điều phối các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý triển khai các nhiệm vụ được giao. Chủ động cân đối, bố trí kinh phí, nguồn lực theo phân cấp; lồng ghép các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ có liên quan và huy động các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện Chương trình. Đối với những vấn đề vượt thẩm quyền hoặc vượt khả năng cân đối của ngân sách cấp xã, tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định.

Chỉ đạo trạm y tế phối hợp chặt chẽ với các cơ sở giáo dục triển khai công tác y tế trường học; bố trí nhân lực phối hợp, hỗ trợ các cơ sở giáo dục, nhất là các cơ sở chưa bố trí được nhân viên y tế trường học chuyên trách. Phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị chuyên môn trong triển khai các hoạt động chuyên môn về chăm sóc sức khỏe người học, phòng chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường và các nhiệm vụ y tế trường học theo quy định.

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý, trạm y tế và cơ sở giáo dục thường xuyên rà soát, từng bước hoàn thiện các điều kiện bảo đảm công tác sức khỏe học đường; ưu tiên đầu tư, bố trí nguồn lực cho phòng y tế, trang thiết bị, nước sạch, công trình vệ sinh, bếp ăn và các điều kiện chăm sóc, bảo vệ sức khỏe người học, nhất là tại các cơ sở giáo dục còn khó khăn.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các tổ chức, đoàn thể, phụ huynh học sinh và cộng đồng tham gia các hoạt động chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe học đường; xây dựng môi trường sống, học tập an toàn, lành mạnh cho người học.

Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình theo thẩm quyền; phối hợp với các cơ quan chuyên môn kiểm tra các nội dung về an toàn thực phẩm, nước sạch, vệ sinh môi trường và các điều kiện bảo đảm sức khỏe trường học; kịp thời chỉ đạo khắc phục hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý những tồn tại, hạn chế.

VII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các xã, phường, đặc khu và các cơ sở giáo dục có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng năm về kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch (trước ngày 30 tháng 11 hàng năm) về Sở Giáo dục và Đào tạo.

Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm tổng hợp, đánh giá toàn diện tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn tỉnh; tham mưu UBND tỉnh báo cáo Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Thực hiện chế độ báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của UBND tỉnh hoặc cơ quan có thẩm quyền; đánh giá, báo cáo sơ kết giai đoạn (2026-2030) và tổng kết

(2031-2035); đồng thời tổng kết thực hiện Kế hoạch giai đoạn 2026-2035 trong năm 2035 bảo đảm thông tin cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác, phục vụ hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành.

Yêu cầu Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị liên quan và Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Y tế;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và PTTH Quảng Trị;
- CVP, các PCVP;
- Trung tâm ĐHTT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX_{Duy}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Nam

Phụ lục I
Các chỉ tiêu cơ bản của Kế hoạch triển khai Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026 - 2035 trên địa bàn tỉnh
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /2026 của UBND tỉnh)

TT	Chỉ tiêu	Giai đoạn 2026 - 2030					Giai đoạn 2031-2035
		2026	2027	2028	2029	2030	
1	Tỷ lệ các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập có nhân viên y tế trường học chuyên trách, bảo đảm trình độ chuyên môn y tế theo quy định	51%	53%	55%	58%	60%	100%
2	Tỷ lệ trường phổ thông nội trú, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường dành cho người khuyết tật có nhân viên y tế trường học chuyên trách, bảo đảm trình độ chuyên môn y tế theo quy định	80%	85%	90%	95%	100%	100%
3	Tỷ lệ cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng, trường trung cấp có nhân viên y tế trường học chuyên trách, bảo đảm trình độ chuyên môn y tế theo quy định	75%	85%	90%	95%	100%	100%
4	Tỷ lệ cơ sở giáo dục có phòng y tế riêng biệt và có đủ thuốc, thiết bị y tế thiết yếu theo quy định	80%	85%	90%	95%	100%	100%
5	Tỷ lệ cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông có đủ nước uống và nước sinh hoạt bảo đảm chất lượng theo quy định	80%	85%	90%	95%	100%	100%
6	Tỷ lệ cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng và giáo dục nghề nghiệp có đủ nước uống và nước sinh hoạt bảo đảm chất lượng theo quy định	85%	90%	95%	98%	100%	100%
7	Tỷ lệ cơ sở giáo dục (có tổ chức bữa ăn, cung cấp dịch vụ ăn, uống khác) bảo đảm các điều kiện về vệ sinh, an toàn thực phẩm theo quy định	94%	95%	96%	98%	100%	100%
8	Tỷ lệ cơ sở giáo dục mầm non tổ chức theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ em theo quy định	99%	100%	100%	100%	100%	100%

9	Tỷ lệ cơ sở giáo dục phổ thông tổ chức theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của học sinh theo quy định	60%	70%	80%	90%	100%	100%
10	Tỷ lệ cơ sở giáo dục có khu vệ sinh cho người học đạt tiêu chuẩn theo quy định	70%	80%	90%	100%	100%	100%
11	Tỷ lệ cơ sở giáo dục có khu vệ sinh đáp ứng nhu cầu của người khuyết tật	30%	50%	70%	75%	80%	100%
12	Tỷ lệ cơ sở giáo dục tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục về bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe, dinh dưỡng học đường, giáo dục sức khỏe tâm thần	60%	70%	80%	90%	100%	100%
13	Tỷ lệ người học trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông được kiểm tra sức khỏe đầu năm học hoặc khám sàng lọc bệnh tật và được cập nhật, quản lý thông tin về sức khỏe vào sổ sức khỏe điện tử kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	90%	95%	97%	100%	100%	100%
14	Tỷ lệ người học trong các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng và giáo dục nghề nghiệp được khám sức khỏe hoặc khám sàng lọc bệnh tật ít nhất mỗi năm một lần và được cập nhật, quản lý thông tin về sức khỏe vào Sổ sức khỏe điện tử kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	49%	60%	70%	90%	100%	100%

Phụ lục II

Các nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch triển khai Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026 - 2035 trên địa bàn tỉnh
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của UBND tỉnh)

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
I	Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong triển khai thực hiện Chương trình				
1	Ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026-2035 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; xây dựng kế hoạch triển khai hằng năm	Sở GDĐT	Sở Y tế và các sở, ngành liên quan	Kế hoạch của UBND tỉnh được ban hành	Năm 2026 Hàng năm
2	Xây dựng và ban hành kế hoạch triển khai Chương trình của các sở, ban, ngành, UBND cấp xã và các cơ sở giáo dục	Các sở, ngành; UBND cấp xã	Sở GDĐT	Kế hoạch của từng đơn vị	Hàng năm
3	Tổ chức hội nghị triển khai Chương trình cấp tỉnh; phổ biến mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đến các cơ quan, đơn vị và cơ sở giáo dục	Sở GDĐT	Sở Y tế, các sở, ngành liên quan	Hội nghị	Năm 2026
4	Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của tỉnh liên quan đến công tác sức khỏe học đường; đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới cho phù hợp với quy định hiện hành và tình hình thực tiễn	Sở GDĐT	Sở Y tế và các đơn vị liên quan	Báo cáo rà soát; văn bản tham mưu	Năm 2026-2027
5	Rà soát, tích hợp nội dung sức khỏe học đường vào Chương trình GDPT và tài liệu hướng dẫn thực hiện	Sở GDĐT	Các đơn vị liên quan	Văn bản hướng dẫn	Theo kế hoạch của Bộ GDĐT
6	Tổ chức khảo sát, đánh giá và xây dựng hướng dẫn mô hình tổ chức y tế trường học linh hoạt, phù hợp với thực tiễn đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập	Sở GDĐT	Sở Y tế và các đơn vị liên quan	Báo cáo rà soát; văn bản tham mưu	Theo kế hoạch của Bộ GDĐT
7	Xây dựng và triển khai thực hiện các mô hình trường học nâng cao sức khỏe, y tế trường học thân thiện	Sở GDĐT	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Các mô hình được xây dựng	Hàng năm
8	Sơ kết giai đoạn 2026-2030	Sở GDĐT	Các sở, ngành, địa phương, các đơn vị liên quan	Hội nghị/Báo cáo sơ kết	2030

9	Tổng kết Chương trình giai đoạn 2026-2035; đánh giá kết quả thực hiện, đề xuất định hướng giai đoạn tiếp theo	Sở GDĐT	Các sở, ngành, địa phương, các đơn vị liên quan	Hội nghị/Báo cáo tổng kết	2035
10	Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất; theo dõi, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Sở GDĐT tổng hợp	Báo cáo định kỳ, cơ sở dữ liệu theo dõi kết quả thực hiện	Hàng năm
II Phát triển nguồn nhân lực và nâng cao năng lực đội ngũ thực hiện công tác sức khỏe học đường					
1	Rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ nhân viên y tế trường học hiện có (số lượng, chất lượng) và xây dựng kế hoạch, lộ trình để sắp xếp, tuyển dụng phù hợp với thực tiễn theo hướng dẫn định hướng của Bộ GDĐT	Sở GDĐT	Sở Nội vụ Sở Y tế, UBND cấp xã	Báo cáo đánh giá thực trạng Kế hoạch sắp xếp, bố trí, tuyển dụng	Năm 2026
2	Xây dựng kế hoạch kiện toàn hệ thống y tế trường học phù hợp với quy mô, loại hình cơ sở giáo dục và mô hình chính quyền địa phương hai cấp	Sở GDĐT	Sở Nội vụ Sở Y tế, UBND cấp xã	Kế hoạch kiện toàn	Năm 2026
3	Bố trí, sắp xếp nhân viên y tế trường học theo quy định; ưu tiên tuyển dụng, sắp xếp nhân viên y tế trường học chuyên trách cho các trường phổ thông nội trú, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường dành cho người khuyết tật, nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có tổ chức bữa ăn bán trú	Sở GDĐT UBND cấp xã	Sở Nội vụ Sở Y tế, UBND cấp xã	Phương án sắp xếp Đội ngũ nhân viên y tế trường học được kiện toàn	2026-2030
4	Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt, điều chỉnh về vị trí việc làm, số người làm việc trong cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông (vị trí việc làm nhân viên y tế trường học)	Sở Nội vụ	Sở GDĐT, Sở Y tế, UBND cấp xã	Văn bản hướng dẫn	Theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ, Bộ GDĐT
5	Tổ chức đào tạo nội dung chuyên môn, nghiệp vụ để thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động cho nhân viên y tế trường học theo quy định của Bộ Y tế	Sở Y tế	Sở GDĐT, các cơ sở đào tạo khối ngành sức khỏe và các cơ quan liên quan thuộc UBND tỉnh	Kế hoạch triển khai và báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm

6	Tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, nhân viên y tế trường học, tư vấn học đường	Sở GDĐT	Sở Y tế	Các lớp tập huấn	Hàng năm
7	Tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho y tế cơ sở	Sở Y tế	Các đơn vị liên quan	Các lớp tập huấn	Hàng năm
8	Tập huấn kiến thức, kỹ năng sơ cấp cứu ban đầu, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống dịch bệnh cho giáo viên, nhân viên và người lao động trong các cơ sở giáo dục	Sở Y tế	Sở GDĐT	Các lớp tập huấn	Hàng năm
9	Tổ chức đào tạo nội dung công tác y tế trường học, dinh dưỡng học đường, sức khỏe tâm thần cho sinh viên ngành y tế dự phòng và y tế công cộng tại các cơ sở đào tạo khối ngành sức khỏe	Các cơ sở đào tạo khối ngành sức khỏe	Sở Y tế	Các khóa đào tạo	Hàng năm
10	Tổ chức diễn tập, thực hành xử trí các tình huống khẩn cấp trong trường học như ngộ độc thực phẩm, tai nạn thương tích, cháy nổ, dịch bệnh	Sở GDĐT	Sở Y tế, Công an tỉnh	Các cuộc diễn tập; báo cáo đánh giá	Hàng năm
11	Xây dựng và duy trì mạng lưới cán bộ đầu mối phụ trách công tác sức khỏe học đường từ tỉnh đến cơ sở	Sở GDĐT	Sở Y tế, các đơn vị liên quan	Mạng lưới đầu mối được kiện toàn	2026
12	Xây dựng đội ngũ báo cáo viên, giảng viên nguồn về công tác sức khỏe học đường phục vụ công tác tập huấn, bồi dưỡng tại địa phương	Sở GDĐT	Sở Y tế, các đơn vị liên quan	Danh sách báo cáo viên; kế hoạch hoạt động	2027
13	Xây dựng/phát triển và cập nhật tài liệu hướng dẫn chuyên môn, tài liệu tập huấn về công tác y tế trường học, chăm sóc sức khỏe học đường	Sở GDĐT	Sở Y tế, các đơn vị liên quan	Bộ tài liệu hướng dẫn	2027
14	Trao đổi kinh nghiệm, học tập mô hình hiệu quả về y tế trường học và trường học nâng cao sức khỏe trong và ngoài tỉnh	Sở GDĐT	Sở Y tế, các đơn vị liên quan	Hội nghị, hội thảo, chương trình học tập kinh nghiệm	Hàng năm
15	Đánh giá năng lực đội ngũ làm công tác y tế trường học và nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng để xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực giai đoạn tiếp theo	Sở GDĐT	Sở Y tế, Sở Nội vụ	Báo cáo đánh giá; kế hoạch đào tạo	2030, 2035
II	Đầu tư, bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác sức khỏe học đường				
1	Rà soát, đánh giá hiện trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị	Sở GDĐT	Sở Y tế, UBND	Báo cáo rà soát	2026

	bảo đảm vệ sinh trường học, phòng y tế trường học, tổ chức bữa ăn học đường... trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, trường trung học nghề công lập		cấp xã		
2	Xây dựng kế hoạch đầu tư, sửa chữa, nâng cấp, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác sức khỏe học đường theo từng giai đoạn; ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đối với các cơ sở giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn	Sở GDĐT	Sở Tài chính, UBND cấp xã	Kế hoạch	2026
3	Hướng dẫn thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn về phòng y tế trường học, nước sạch, vệ sinh trường học, ánh sáng, bàn ghế học sinh, sân chơi, bãi tập và các điều kiện bảo đảm sức khỏe học đường	Sở GDĐT	Sở Y tế và các đơn vị liên quan	Hướng dẫn triển khai	Theo kế hoạch của Bộ GDĐT
4	Hướng dẫn quy định sửa đổi danh mục thiết bị, thuốc thiết yếu cho phòng y tế trường học	Sở Y tế	Sở GDĐT Các đơn vị liên quan	Hướng dẫn	Theo kế hoạch của Bộ Y tế, Bộ GDĐT
5	Bố trí, đầu tư phòng y tế trường học, phòng tư vấn học đường riêng biệt, bảo đảm diện tích, công năng và trang cấp thuốc, thiết bị y tế thiết yếu, dụng cụ sơ cấp cứu và trang thiết bị y tế phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu theo quy định	Sở GDĐT UBND cấp xã (đối với cơ sở giáo dục mầm non, TH, TH&THCS, THCS)	Sở GDĐT	Phòng y tế, phòng tư vấn học đường riêng biệt, đạt yêu cầu	2026-2030
6	Đầu tư, cải tạo, nâng cấp, sửa chữa công trình cung cấp nước sạch, nước uống và khu vệ sinh trong các cơ sở giáo dục, bảo đảm đủ số lượng, đáp ứng nhu cầu của người học theo quy định, nhất là đối với người khuyết tật, nữ giới trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, trường trung học nghề công lập; Đầu tư hệ thống thu gom, phân loại và xử lý chất thải; cải thiện cảnh quan, môi trường học đường xanh, sạch, đẹp		Sở GDĐT, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Y tế	Công trình nước sạch, nhà vệ sinh đạt quy chuẩn	2026-2030

7	Đầu tư sân chơi, bãi tập, khu luyện tập thể dục, thể thao; bổ sung thiết bị vận động phù hợp với từng cấp học	Sở GDĐT UBND cấp xã (đối với cơ sở giáo dục mầm non, TH, TH&THCS, THCS)	Sở GDĐT, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sân chơi, bãi tập được nâng cấp.	2026-2035
8	Bảo đảm bàn ghế học sinh, hệ thống chiếu sáng, thông gió, phòng học đáp ứng quy chuẩn vệ sinh học đường		Các cơ sở giáo dục	Điều kiện học tập được cải thiện	2026-2035
9	Đầu tư, cải tạo bếp ăn bán trú, khu sơ chế, chế biến, bảo quản thực phẩm và dụng cụ phục vụ bữa ăn học đường		Sở Y tế, các cơ sở giáo dục	Bếp ăn đạt yêu cầu về ATTP	2026-2035
10	Đầu tư hệ thống thu gom, phân loại và xử lý chất thải; cải thiện cảnh quan, môi trường học đường xanh, sạch, đẹp		Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở GDĐT	Môi trường trường học được cải thiện	Hàng năm
11	Rà soát, bổ sung trang thiết bị phục vụ giáo dục thể chất, hoạt động thể lực và chăm sóc sức khỏe học đường	Sở GDĐT UBND cấp xã (đối với cơ sở giáo dục mầm non, TH, TH&THCS, THCS)	Sở Tài chính Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan, các cơ sở giáo dục	Trang thiết bị được bổ sung	Hàng năm
12	Kiểm tra, đánh giá việc bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nước sạch, vệ sinh môi trường và an toàn trường học			Báo cáo kiểm tra	Hàng năm
13	Huy động các nguồn lực hợp pháp để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác sức khỏe học đường			Nguồn lực được huy động, công trình được đầu tư	Hàng năm
IV	Nâng cao chất lượng chăm sóc, bảo vệ sức khỏe người học				
1	Tổ chức khám sức khỏe đầu năm học, khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc bệnh tật cho người học	Sở Y tế UBND các xã, phường, đặc khu	Sở GDĐT Các đơn vị liên quan, các cơ sở giáo dục	Báo cáo kết quả	Hàng năm
2	Quản lý cập nhật hồ sơ sức khỏe của người học theo quy định	Sở GDĐT	Sở Y tế	Hồ sơ sức khỏe	Hàng năm
3	Theo dõi, phát hiện sớm và quản lý học sinh mắc bệnh mạn tính, bệnh bẩm sinh, khuyết tật và các trường hợp cần chăm sóc đặc biệt.	Sở GDĐT	Sở Y tế	Danh sách, hồ sơ quản lý	Hàng năm
4	Triển khai các biện pháp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng, thừa cân và béo phì.	Sở Y tế	Sở GDĐT	Tỷ lệ suy dinh dưỡng, béo phì được kiểm soát	Hàng năm

5	Triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe răng miệng; mắt học đường; phòng chống cận thị và các tật khúc xạ học đường; phòng chống cong vẹo cột sống và các bệnh, tật học đường khác cho trẻ em, học sinh	Sở Y tế	Sở GDĐT	Các chương trình can thiệp được triển khai	Hàng năm
6	Tăng cường các hoạt động chăm sóc sức khỏe tâm thần; tư vấn, hỗ trợ tâm lý học đường; phát hiện sớm và hỗ trợ người học có nguy cơ	Sở GDĐT	Sở Y tế	Các hoạt động tư vấn được tổ chức	Hàng năm
7	Tăng cường triển khai các hoạt động tư vấn tâm lý học đường, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự chăm sóc sức khỏe; kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước, cháy nổ và bảo đảm an toàn trường học; kỹ năng ứng phó với bạo lực, bắt nạt học đường và trên môi trường mạng	Sở GDĐT	Sở Y tế, Công an tỉnh	Hướng dẫn Chuyên đề, hoạt động giáo dục	Hàng năm
8	Tổ chức các hoạt động giáo dục thể chất, tăng cường hoạt động thể lực và rèn luyện thân thể trong các cơ sở giáo dục	Sở GDĐT	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các hoạt động thể chất được duy trì	Hàng năm
9	Triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm trong trường học; xây dựng phương án xử lý khi có dịch bệnh xảy ra	Sở Y tế	Sở GDĐT, các đơn vị liên quan	Kế hoạch, phương án phòng chống dịch	Hàng năm
10	Thực hiện các chương trình tiêm chủng, chăm sóc sức khỏe theo hướng dẫn của Bộ Y tế đối với trẻ em, học sinh	Sở Y tế	Sở GDĐT, các đơn vị liên quan	Tỷ lệ tiêm chủng đạt chỉ tiêu	Hàng năm
11	Đánh giá định kỳ tình trạng sức khỏe, thể lực, dinh dưỡng và các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe người học làm cơ sở điều chỉnh các giải pháp can thiệp	Sở GDĐT	Sở Y tế	Báo cáo đánh giá định kỳ	Hàng năm
V	Nâng cao chất lượng dinh dưỡng học đường và bảo đảm an toàn thực phẩm				
1	Hướng dẫn triển khai các quy định về giáo dục dinh dưỡng học đường và tổ chức bữa ăn bán trú, xây dựng thói quen ăn uống lành mạnh phù hợp với từng nhóm tuổi và điều kiện thực tế của địa phương trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông	Sở GDĐT	Sở Y tế	Tài liệu, chuyên đề, hoạt động giáo dục	Hàng năm
2	Hướng dẫn các quy định về giáo dục dinh dưỡng học đường và tổ chức bữa ăn bán trú trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông	Sở GDĐT	Sở Y tế và các đơn vị liên quan	Văn bản hướng dẫn; báo cáo	Theo kế hoạch của Bộ GDĐT

3	Triển khai công cụ đánh giá tình trạng dinh dưỡng, phần mềm thực đơn cân bằng dinh dưỡng khi tổ chức bữa ăn học đường; bộ chỉ số sức khỏe học đường; công cụ kiểm tra, đánh giá sức khỏe người học và kết quả thực hiện Chương trình	Sở GDĐT	Sở Y tế	Văn bản triển khai Hệ thống phần mềm, bộ chỉ số	Theo kế hoạch của Bộ GDĐT
4	Tăng cường kiểm soát an toàn thực phẩm trong bếp ăn tập thể, căng tin trường học và các cơ sở cung cấp suất ăn; giám sát chất lượng nước uống, nước sinh hoạt sử dụng trong các cơ sở giáo dục	Sở Y tế	Sở GDĐT	Các cuộc kiểm tra; biên bản xử lý (nếu có)	Hàng năm
5	Xây dựng và hướng dẫn thực hiện thực đơn bảo đảm dinh dưỡng đối với các cơ sở giáo dục có tổ chức bữa ăn bán trú	Sở Y tế	Sở GDĐT	Công văn hướng dẫn	Hàng năm
6	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về dinh dưỡng học đường, an toàn thực phẩm cho cán bộ quản lý, nhân viên y tế trường học, nhân viên cấp dưỡng và các đối tượng có liên quan	Sở GDĐT	Sở Y tế	Các lớp tập huấn	Hàng năm
7	Xây dựng, nhân rộng mô hình bữa ăn học đường bảo đảm dinh dưỡng hợp lý, bếp ăn học đường an toàn, căng tin trường học bảo đảm dinh dưỡng và an toàn thực phẩm tại các cơ sở giáo dục	Sở GDĐT	Sở Y tế	Các mô hình được công nhận và nhân rộng	Theo kế hoạch của Bộ GDĐT hàng năm
8	Tổ chức các hoạt động giao lưu/hội thi về bữa ăn dinh dưỡng học đường	Sở GDĐT	Sở Y tế và các đơn vị liên quan	Hội thi/Giao lưu	Theo kế hoạch
9	Xây dựng phương án phòng ngừa, ứng phó và xử lý kịp thời các vụ ngộ độc thực phẩm trong trường học; tổ chức điều tra, khắc phục hậu quả khi xảy ra sự cố	Sở Y tế	Sở GDĐT và các đơn vị liên quan, UBND cấp xã	Phương án; báo cáo xử lý sự cố	Hàng năm
10	Định kỳ đánh giá hiệu quả công tác dinh dưỡng học đường và bảo đảm an toàn thực phẩm; đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng bữa ăn học đường	Sở GDĐT	Sở Y tế	Báo cáo đánh giá, kiến nghị	Hàng năm
11	Khuyến khích huy động nguồn lực xã hội hóa, hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp để cải thiện chất lượng dinh dưỡng học đường và điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật	Sở GDĐT	Sở Y tế	Các chương trình, mô hình được hỗ trợ	Hàng năm

VI	Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục sức khỏe và xây dựng môi trường học đường an toàn, khỏe mạnh, nâng cao sức khỏe				
1	Xây dựng và triển khai kế hoạch truyền thông về Chương trình Sức khỏe học đường phù hợp với từng cấp học và từng địa phương	Sở GDĐT	Sở Y tế, các đơn vị liên quan	Kế hoạch truyền thông; tài liệu truyền thông	2026 và những năm tiếp theo
2	Biên soạn/cập nhật/phổ biến tài liệu truyền thông, tài liệu hướng dẫn nội dung giáo dục sức khỏe, chăm sóc sức khỏe tâm thần, dinh dưỡng học đường, vệ sinh cá nhân, dự phòng dịch, bệnh, tật học đường phù hợp với các cấp học	Sở GDĐT	Sở Y tế, các đơn vị liên quan	Bộ tài liệu	Theo kế hoạch của Bộ GDĐT
3	Tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe, dinh dưỡng học đường, chăm sóc sức khỏe tâm thần trong các cơ sở giáo dục	Sở GDĐT	Sở Y tế, các đơn vị liên quan	Kế hoạch tổ chức	Hàng năm
4	Lồng ghép giáo dục sức khỏe, dinh dưỡng, vệ sinh cá nhân, sức khỏe tâm thần, sức khỏe sinh sản phù hợp với lứa tuổi, phòng chống tác hại của thuốc lá, rượu, bia và các chất gây nghiện vào các hoạt động giáo dục	Sở GDĐT	Sở Y tế, các đơn vị liên quan	Tài liệu, Tập huấn Báo cáo đánh giá	Hàng năm
5	Tổ chức các chiến dịch truyền thông hưởng ứng Ngày Sức khỏe thể giới, Ngày Thể giới không thuốc lá, Tháng hành động vì trẻ em, Tháng hành động vì an toàn thực phẩm và các sự kiện truyền thông khác	Sở GDĐT	Sở Y tế, các đơn vị liên quan	Các đợt truyền thông	Hàng năm
6	Đẩy mạnh truyền thông trên môi trường số, mạng xã hội và các nền tảng truyền thông nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về chăm sóc sức khỏe học đường	Sở GDĐT	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Tin, bài, video, chuyên mục truyền thông	Hàng năm
7	Phát động các phong trào thi đua, cuộc vận động về xây dựng trường học an toàn, trường học hạnh phúc, trường học nâng cao sức khỏe	Sở GDĐT	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Các phong trào, mô hình được triển khai	Hàng năm
8	Khuyến khích xây dựng các câu lạc bộ, đội, nhóm về sức khỏe học đường, dinh dưỡng, thể dục thể thao, kỹ năng sống trong các cơ sở giáo dục	Sở GDĐT	Tỉnh Đoàn	Các câu lạc bộ được thành lập và hoạt động	Hàng năm
9	Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình, cộng đồng trong công tác chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khỏe người học; phát huy vai trò của Ban đại diện cha mẹ học sinh	UBND cấp xã, các cơ sở giáo dục	Sở GDĐT	Các hoạt động phối hợp được tổ chức	Hàng năm

10	Tổ chức các hội thi, diễn đàn, tọa đàm, sinh hoạt chuyên đề về sức khỏe học đường, kỹ năng sống và xây dựng lối sống lành mạnh	Sở GDĐT	Sở Y tế	Các hội thi, diễn đàn được tổ chức	Hàng năm
11	Đánh giá hiệu quả công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe và xây dựng trường học nâng cao sức khỏe; đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng trong từng giai đoạn	Sở GDĐT	Sở Y tế và các đơn vị liên quan	Báo cáo đánh giá, kiến nghị (lồng ghép báo cáo năm)	Hàng năm
VII Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác y tế trường học					
1	Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số của ngành Giáo dục trong công tác sức khỏe học đường phù hợp với lộ trình chuyển đổi số của tỉnh.	Sở GDĐT	Các đơn vị liên quan	Kế hoạch được ban hành	Hàng năm
2	Tổ chức cập nhật dữ liệu, kết quả kiểm tra sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc một số bệnh, tật thường gặp (ít nhất 01 lần/năm) vào Sổ sức khỏe điện tử liên thông với hệ thống Dữ liệu Quốc gia về dân cư	Sở Y tế	Sở GDĐT Công an tỉnh Các đơn vị liên quan	Tỷ lệ người học được cập nhật và đồng bộ dữ liệu	Hàng năm
3	Triển khai các công cụ đánh giá tình trạng dinh dưỡng, phần mềm thực đơn cân bằng dinh dưỡng khi tổ chức bữa ăn học đường, bộ chỉ số sức khỏe học đường; công cụ kiểm tra đánh giá sức khỏe người học và kết quả thực hiện Chương trình	Sở GDĐT	Các đơn vị liên quan	Văn bản triển khai	Theo kế hoạch của Bộ GDĐT
4	Hướng dẫn số hóa các tài liệu, học liệu, sản phẩm truyền thông về giáo dục sức khỏe, dinh dưỡng học đường, sức khỏe tâm thần, phòng chống dịch bệnh và các nội dung liên quan; hoàn thiện cơ sở dữ liệu về cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ chăm sóc sức khỏe người học, sân chơi, bãi tập, công trình nước sạch, nhà vệ sinh	Sở GDĐT	Các cơ sở giáo dục	Công văn hướng dẫn	Hàng năm
5	Tập huấn kỹ năng ứng dụng công nghệ số	Sở GDĐT	Các cơ sở giáo dục	Kế hoạch các lớp tập huấn	Hàng năm
VIII Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và phối hợp liên ngành và huy động các nguồn lực xã hội					
1	Xây dựng cơ chế phối hợp giữa ngành giáo dục và ngành y tế và các sở, ngành, lực lượng quân y, quân dân y trên địa bàn	Sở GDĐT	Sở Y tế và các sở, ngành, lực lượng liên quan	Quy chế/Cơ chế phối hợp	Năm 2026 hàng năm

2	Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình tại các sở, ngành, địa phương và cơ sở giáo dục; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc	Sở GDĐT	Sở Y tế và các đơn vị liên quan	Các cuộc kiểm tra, báo cáo kết quả	Hàng năm
3	Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra liên ngành về y tế trường học, an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, nước sạch, phòng chống dịch bệnh và chăm sóc sức khỏe người học	Sở Y tế	Sở GDĐT, Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã	Các cuộc kiểm tra, báo cáo kết quả	Hàng năm
4	Tổ chức kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc	Sở GDĐT	Các sở, ngành, UBND cấp xã	Báo cáo đánh giá, sơ kết, tổng kết	Hàng năm; sơ kết năm 2030; tổng kết năm 2035
5	Xây dựng kế hoạch thực hiện lồng ghép nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình với các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, đề án khác có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; huy động các nguồn lực xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình	Sở Tài chính	Sở GDĐT và các sở, ngành, lực lượng liên quan	Kế hoạch	Hàng năm
6	Lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình với các chương trình, đề án, dự án về giáo dục, y tế, dinh dưỡng, chuyển đổi số và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh	Sở GDĐT	Các sở, ngành, UBND cấp xã	Nguồn lực được lồng ghép, sử dụng hiệu quả	Hàng năm
7	Huy động các nguồn lực hợp pháp từ tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và cộng đồng để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, cải thiện điều kiện chăm sóc sức khỏe học đường theo quy định của pháp luật	Sở GDĐT	Sở Tài chính và các sở, ngành, đơn vị liên quan	Nguồn lực xã hội hóa được huy động	Thường xuyên
8	Tăng cường phối hợp giữa cơ sở giáo dục với trạm y tế xã, trung tâm y tế và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, lực lượng quân y trên địa bàn trong công tác chăm sóc sức khỏe người học	Sở Y tế	Sở GDĐT, Các đồn biên phòng, UBND cấp xã	Quy chế/Văn bản phối hợp; 100% cơ sở giáo dục có cơ chế phối hợp với cơ sở y tế	Hàng năm
9	Tăng cường hợp tác với các cơ quan, tổ chức trong nước và quốc tế nhằm tranh thủ nguồn lực, kinh nghiệm và hỗ trợ kỹ thuật để triển khai Chương trình	Sở GDĐT	Sở Y tế và các đơn vị liên quan	Các chương trình, dự án hợp tác được triển khai	2026-2035

Phụ lục III**Danh mục các nhiệm vụ, dự án trọng điểm**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của UBND tỉnh)

TT	Tên dự án	Cơ quan tham mưu	Cơ quan phối hợp	Thời gian bắt đầu thực hiện
1	Dự án phát triển nguồn nhân lực y tế trường học giai đoạn 2026–2030, định hướng đến năm 2035	Sở GDĐT	Sở Nội vụ, Sở Y tế Các đơn vị liên quan	Năm 2027
2	Dự án nâng cấp cơ sở vật chất, phòng y tế trường học, nước sạch, nhà vệ sinh và điều kiện bảo đảm sức khỏe học đường	Sở GDĐT	Sở Y tế Các đơn vị liên quan	Năm 2027
3	Dự án xây dựng mô hình Trường học nâng cao sức khỏe trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	Sở GDĐT	Sở Y tế Các đơn vị liên quan	Năm 2027
4	Dự án tăng cường sức khỏe tinh thần và hỗ trợ tâm lý học đường	Sở GDĐT	Sở Y tế Các đơn vị liên quan	Năm 2027